

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ NHA TRANG  
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**Bản án số: 139/2017/HNGĐ-ST  
Ngày: 03/8/2017  
V/v: Ly hôn**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG  
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lê
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Ngô Tiến Thành  
Bà Nguyễn Thị Mộng Lành
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Trương Đình Bảo Ngọc
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Như Hạnh - Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 687/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2017 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 157/2017/QĐXX-ST ngày 28 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

- \* Nguyên đơn: Ông Đặng Ngọc V, sinh năm 1988  
Địa chỉ: Thôn T, xã N, thị xã N. Có mặt
- \* Bị đơn: Bà Trương Thị Mộng T, sinh năm 1988  
Địa chỉ: Tổ dân phố 14, phường V, thành phố N. Có mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

\* *Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn, ông Đặng Ngọc V trình bày:* Ông và bà Trương Thị Mộng T tự nguyện kết hôn năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, thị xã N. Trong quá trình chung sống, do bất đồng quan điểm nên vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2016 đến nay. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục vì không còn yêu thương nhau nên ông yêu cầu được ly hôn với bà T.

- Về con chung, ông và bà T có 02 con chung là Đặng Ngọc Hoàng C, sinh ngày 30/8/2011, Đặng Hoàng Q, sinh ngày 23/11/2015. Ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* *Theo bản tự khai, biên bản hòa giải và phiên tòa sơ thẩm, bị đơn bà Trương Thị Mộng T trình bày:* Bà và ông V tự nguyện kết hôn năm 2010, có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, do bất đồng quan điểm nên vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Vợ chồng

bà đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2016 đến nay. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc nên ông V xin ly hôn bà đồng ý.

- Về con chung: Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không có

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Ông Đặng Ngọc V và bà Trương Thị Mộng T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã N, thị xã N cấp Giấy chứng nhận kết hôn năm 2010. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Ông Đặng Ngọc V yêu cầu xin ly hôn với bà T vì cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, vợ chồng không còn tình cảm gì với nhau. Bà Trương Thị Mộng T đồng ý.

Phát biểu quan điểm về hướng giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N kết luận, có đủ cơ sở để tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Hội đồng xét xử xét: Quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã tiến hành hòa giải, tạo điều kiện để các bên hàn gắn hạnh phúc gia đình. Tuy nhiên, đến thời điểm này, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn, bị đơn đồng ý. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa ông V và bà T đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, việc ông V xin ly hôn bà T là chính đáng, có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2]. Về con chung: Ông V bà T đều xác định, ông bà có hai con chung là Đặng Ngọc Hoàng C, sinh ngày 30/8/2011, Đặng Hoàng Q, sinh ngày 23/11/2015.

Xét: Bà T là người có thu nhập ổn định. Từ trước đến nay, các con chung đều do bà Trinh trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Con chung Đặng Hoàng Q còn đang ở độ tuổi dưới 36 tháng tuổi, con chung Đặng Ngọc Hoàng C hiện đang theo học ở thành phố Nha Trang. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con chung; căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định giao 02 con chung cho bà Trinh trực tiếp nuôi.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà T về việc không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

[3]. Về tài sản chung: Nguyên đơn, bị đơn đều không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí: Ông Đặng Ngọc V phải nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình và dân sự sơ thẩm theo quy định

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Điều 28, 264, 266 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

*\* Tuyên xử:*

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;

+ Ông Đặng Ngọc V được ly hôn bà Trương Thị Mộng T

+ Về con chung: Bà Trương Thị Mộng T được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục hai con chung là Đặng Ngọc Hoàng C, sinh ngày 30/8/2011, Đặng Hoàng Q, sinh ngày 23/11/2015.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà T về việc không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con

Ông V được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về án phí: Ông Đặng Ngọc V phải nộp 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm,; Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng ông V đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0006966 ngày 20/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Ông V đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA**

*\* Nơi nhận:*

- VKSNDTP Nha Trang
- Toà án nhân dân Tỉnh Khánh Hoà;
- Chi cục thi hành án dân sự TP Nha Trang;
- UBND phường Phước Hòa
- Các đương sự;
- Lưu

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Lệ**

